

PHÒNG GD&ĐT MỸ TÚ  
**TRƯỜNG TH THUẬN HƯNG C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /BC-THC

Thuận Hưng, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2023–2024 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC DÂN TỘC**

Căn cứ vào công văn số: 595/PGD&ĐT-NVTH, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của PGD&ĐT Mỹ Tú. V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số: 687/PGD&ĐT-GDDT, ngày 18/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỹ Tú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học năm học 2023-2024 đối với Giáo dục dân tộc;

Căn cứ Kế hoạch số 68/KH-THC ngày 18/9/2023 của Hiệu trưởng trường tiểu học Thuận Hưng C về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024,

Trường TH Thuận Hưng C báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ học kì I năm học 2023 –2024 đối với công tác giáo dục học sinh dân tộc như sau:

**A. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ**

**I. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng**

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhà trường quán triệt một số nội dung sau: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tạo sự nhận thức cao trong đội ngũ CB.GV.NV về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Gắn các nội dung và hình thức với các nhiệm vụ chính trị và phong trào thi đua của đơn vị. Thu hút tất cả CB.GV.NV và học sinh trong đơn vị tiếp tục tham gia thực hiện việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đó là nhân tố quyết định sự thành công.Sử dụng nguyên tắc “nêu gương “trong thực hành đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh. Các cán bộ chủ chốt (Hiệu Trưởng, Phó HT, Chủ tịch công đoàn).

Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng trong Cán bộ Đảng viên, Giáo viên và Nhân viên phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng tình đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

Lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể vận động CB.GV.NV chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định nhiệm vụ của đơn vị.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tạo sự nhận thức cao trong đội ngũ CB.GV.NV về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục và đào tạo, củng cố phát triển qui mô nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục dân tộc.

## II. Các giải pháp nâng cao chất lượng.

### 1. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số

#### 1.1. Quy mô trường lớp:

- Tổng số CB – GV – CNV : 64/25 nữ. Dân tộc Khmer: 30/ 12 nữ.

+ BGH : 02; Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm: 2/2.

+ Tổ chuyên môn gồm 8 tổ:

1. Tổ khối 1: Danh Thị Lài	Tổ trưởng
2. Tổ khối 2: Danh Thị Hoàng Hoa	Tổ trưởng
3. Tổ khối 3: Dương Thị Ngọc Trân	Tổ trưởng
4. Tổ khối 4: Huỳnh Trường	Tổ trưởng
5. Tổ khối 5: Danh Thị Thanh Dân	Tổ trưởng
6. Tổ khối KM : Sơn Sanh	Tổ Trưởng
7. Tổ Chuyên: Lê Trung Nguyên	Tổ trưởng
8. Tổ Văn Phòng: Nguyễn Thị Linh Phương	

- Giáo viên dạy tiểu học: 55 /19 nữ, trong đó:

+ Giáo viên đứng lớp: 38/ 15 nữ;

+ Giáo viên nhạc: 02 ; Giáo viên MT: 02 ; Giáo viên Thể dục : 04

+ Giáo viên Khmer: 03/0 ; Anh văn: 3/2; Giáo viên TPT Đội: 01/01 ; Phổ cập: 01/01; Tin học: 01/01. Công nhân viên: Kế toán: 01; Y tế: 01; Văn thư: 01; Bảo vệ 02; Phục vụ 02;

+ Đảng viên: 50/19 nữ.

+ Giáo viên đạt chuẩn: 53/55, tỷ lệ 96,36% ; Dưới chuẩn 2/55, tỷ lệ 3.64%.

#### 1.2. Lớp và học sinh

Khối lớp	Số lớp	TS HS đầu năm	Nữ	Dân tộc	Nữ Dân tộc	TS HS Cuối HKI	Nữ	Dân tộc	Nữ Dân tộc	Học Tự chọn		
										Tiếng Anh	Tiếng Khmer	Tin học
1	6	168	96	124	73	168	96	123	73		120	
2	5	161	87	122	66	161	87	123	66		119	
3	5	169	93	129	69	170	94	129	69	170	125	170
4	5	163	74	121	56	163	74	121	56	163	119	163
5	6	186	95	120	63	185	95	119	63	185	112	185

TC	27	847	445	617	327	847	446	615	327	518	595	518
----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- Diện tích trường: THC 5811+ THB1200 tổng 7011 m<sup>2</sup> /847 HS; Đạt: 8.28m<sup>2</sup>/1 học sinh.

- Diện tích sân chơi: THC 3230 + THB1000m<sup>2</sup> tổng 4230/847 HS; Đạt 4.99m<sup>2</sup>/1 học sinh.

- Số phòng học: 32 phòng.

- Số lớp học: 27 lớp

- Số học sinh: 847 học sinh

- Bình quân: 31.37 học sinh/ lớp.

- Số điểm trường: 02 điểm.

### **1.3. Nâng cao chất lượng dạy và học**

Thực hiện nội dung giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học.

Lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, thực hiện chỉ đạo tại Công văn số 8114/BGDĐT ngày 15/9/2009 về việc Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và Công văn số 145/TB-BGDĐT ngày 02/7/2010 về việc Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển tại Hội nghị giao ban dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp Tiểu học.

Xây dựng môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học Tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ; sử dụng các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả các thư viện thân thiện, thư viện lưu động; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”...

Tăng cường các giải pháp để khắc phục triệt để hiện tượng học sinh ngồi nhầm lớp, giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ môn học và học sinh bỏ học; tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có thành tích vượt trội, học sinh giữ VSCĐ.

## **2. Bảo đảm chất lượng dạy Tiếng Việt và Tiếng dân tộc (chữ khomer)**

### **2.1. Dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: 27/27lớp.

Nhà trường có xây dựng thời khóa biểu tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của môn học và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên thông các tiết dự giờ rút kinh nghiệm, thao giảng, chuyên đề, hội giảng ... nhằm đáp ứng các điều kiện để tăng

cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc trong các tiết học rèn kỹ năng nói.

## **2.2. Dạy tiếng dân tộc:**

Thực hiện theo tinh thần Thông tư 34/2020/TT- BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học bắt đầu thực hiện cho lớp 1

Tiếp tục thực hiện theo tinh thần thông tư 24/2014/TT- BGDĐT, ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học cho các lớp 2,3,4,5.

Đối với lớp 1 dạy 2 tiết/tuần; lớp 2,3,4,5 dạy 4 tiết/tuần.

Có triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS trong các trường phổ thông theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ và Quyết định số 1169/QĐHC-CTUBND ngày 22/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Quyết định về việc dạy học tiếng Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy và người học tiếng DTTS; phân phát sách giáo khoa và thiết bị dạy học tiếng DTTS; tài liệu hỗ trợ dạy học tiếng DTTS kịp thời cho giáo viên và học sinh.

Việc dạy học tiếng Khmer phải đảm bảo về nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng theo Thông tư 24//2014/TT-BGDĐT ngày 25/7/2014 ban hành Chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học. Triển khai thực hiện dạy học tiếng dân tộc khmer theo chương trình và sách giáo khoa mới đối với lớp 1 bắt đầu từ học kỳ I năm học 2021 – 2022.

Phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, nhiệt tình, trách nhiệm trong từng giáo viên dạy học tiếng Khmer, tạo sự hứng thú trong tiết học môn tiếng Khmer cho học sinh, vừa dạy học sinh biết chữ Khmer vừa dạy học sinh biết giữ gìn và phát huy bản sắc của dân tộc.

Tăng cường tổ chức hội giảng, thao giảng, triển khai chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy học, thường xuyên dự giờ rút kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động chuyên môn, định kỳ sinh hoạt chuyên môn phải đảm bảo việc trao đổi, kinh nghiệm, bàn sâu về chuyên môn, rút ra những khó khăn, thuận lợi, có giải pháp kịp thời để khắc phục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào mũi nhọn, giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi môn Khmer và phong trào thi “viết chữ đẹp” chữ Khmer cấp tiểu học và các phong trào khác do ngành phát động.

## **2.3. Dạy Tiếng Khmer: Về số liệu trường lớp, học sinh, CBQL, GV dân tộc, gv dạy tiếng khmer:**

- + Tổng số lớp: 27
- + Tổng số học sinh Khmer: 603 HS.
- + Cán bộ quản lý là dân tộc: 0

- + Giáo viên dân tộc: 30
- + Giáo viên dạy tiếng khmer: 03
- + Học sinh dân tộc tham gia học tiếng Khmer: 595/603, Tỷ lệ: 98,67100%.

### 3. Công tác duy trì sĩ số:

- + Tổng số học sinh dân tộc đầu năm: 847 HS
- + Học sinh cuối học kì I: 847 hs (Bỏ học 02 em, chuyển đến 2 em)

### 4. Chất lượng cuối HKI (Môn: Toán, Tiếng việt, Khơmer):

Khối	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng
<b>Môn học</b>						
<b>Toán</b>	<b>168</b>	<b>161</b>	<b>170</b>	<b>163</b>	<b>185</b>	<b>847</b>
HTT	93	53	47	56	67	316
Tỷ lệ %	55.35	32.90	27.64	34.35	36.21	37.30
HT	61	104	117	100	118	500
Tỷ lệ %	36.30	64.59	68.82	61.34	63.78	59.03
CHT	14	4	6	7		31
Tỷ lệ %	8.33	2.48	3.53	4.29		3.66
<b>Tiếng việt</b>	<b>168</b>	<b>161</b>	<b>170</b>	<b>163</b>	<b>185</b>	<b>847</b>
HTT	88	58	63	46	61	316
Tỷ lệ %	52.38	36.02	37.05	28.22	32.97	37.30
HT	67	99	102	113	124	505
Tỷ lệ %	39.88	61.49	60	69.32	67.02	59.62
CHT	13	4	5	4		26
Tỷ lệ %	7.73	2.48	2.94	2.45		3.07
<b>Khơmer</b>	<b>120</b>	<b>119</b>	<b>125</b>	<b>119</b>	<b>112</b>	<b>595</b>
HTT	33	20	18	10	12	93
Tỷ lệ %	27.5	16.80	14.4	8.40	10.71	15.63
HT	77	76	84	96	100	433
Tỷ lệ %	64.16	63.86	67.2	80.67	89.28	72.77
CHT	10	23	23	13		69
Tỷ lệ %	8.33	19.32	18.4	10.92		11.59

## III. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc:

### 1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

Nhà trường có tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển Giáo dục và Đào tạo; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để phụ huynh, toàn xã hội quan tâm tới công tác giáo dục dân tộc ở địa phương.

Tăng cường nền nếp, kỉ cương, dân chủ trong nhà trường, trường triển khai xây dựng hệ thống số liệu về giáo dục dân tộc theo thành phần dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác thông tin về giáo dục dân tộc của đơn vị.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc đến cán bộ, giáo viên và nhân viên; đồng thời, xác định các nhiệm vụ chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân tộc tại đơn vị.

## **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS**

Sắp xếp lại đội ngũ giáo viên đúng vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở phổ thông công lập; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chú trọng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, khối...; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù, giáo dục ngoài giờ chính khóa, đặc điểm tâm lí học sinh DTTS, văn hoá dân tộc của địa phương; về giáo dục môi trường, phòng chống HIV/AIDS, tư vấn tâm lí học đường,... cho cán bộ quản lý, giáo viên.

## **IV. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc**

Đề xuất thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS, học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện các chính sách của Chính phủ mới ban hành đối với học sinh, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn.

## **V. Đánh giá chung**

### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo về công tác GD dân tộc.
- Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mới khang trang.
- Được cấp trên cấp sách giáo khoa bổ sung.
- Được hỗ trợ kinh phí học tập, gạo,...; giáo viên dạy hai thứ chữ, Gv đã tham dự các lớp thay sách.

### **2. Những tồn tại và nguyên nhân**

- Vẫn còn học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Các em còn theo gia đình đi làm thuê theo mùa vụ ở xa.
- Học sinh vẫn còn nghỉ học tùy tiện.

- Nhà trường chưa tạo được sân chơi bổ ích cho học sinh, nhằm gây hứng thú trong học tập.

- Chất lượng chưa đảm bảo theo quy định.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Để chất lượng giáo dục dân tộc được nâng cao cần phải tăng cường công tác quản lý giáo dục, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đối với giáo viên, nhất là giáo viên phụ trách giảng dạy tiếng Khmer.

Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhất là những em còn lơ là trong học tập, thường xuyên theo dõi để kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn trong học tập hoặc khó khăn khác làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em.

Nên khen thưởng, động viên kịp thời đối với những em có cố gắng vươn lên trong học tập.

### **VI. Đề xuất, kiến nghị**

- Phòng giáo dục nên mở nhiều chuyên đề, hội thảo cấp huyện về công tác nâng cao giáo dục dân tộc.

- Đối với nhà trường và giáo viên cần tổ chức những buổi giao lưu với trường bạn để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

## **B. Nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chính trong học kỳ II, năm học 2022–2023.**

### **I. Các nhiệm vụ trọng tâm**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào do ngành phát động.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong trường tiểu học”.

- Thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng GD dân tộc.

- Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy tiếng dân tộc.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách và các dự án đối với học sinh dân tộc.

### **II. Các biện pháp, giải pháp chính**

- Phát động sâu rộng đến toàn thể cán bộ giáo viên - CNV về việc thực hiện các cuộc vận động do ngành phát động như “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Phát động sâu rộng đến giáo viên, học sinh và phụ huynh phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc.

- Tổ chức mở chuyên đề thảo luận về tình hình giáo dục dân tộc.

- Tranh thủ mọi chế độ chính sách, các dự án, hỗ trợ từ các mạnh thường quân để giáo viên

nhằm giúp đỡ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

học sinh điều được đến trường.

Đảm bảo được tất cả các yêu cầu định hướng thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc.

Đảm bảo được tất cả các yêu cầu định hướng thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc.